

Số: /QĐ-KN-HTQT

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều khoản tham chiếu (TOR) vị trí chuyên gia tư vấn thuộc phi dự án “Tăng cường năng lực và chia sẻ kinh nghiệm các mô hình đối tác công tư (PPP) phát triển nông nghiệp bền vững”

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

Căn cứ Quyết định số 5689/QĐ-BNN-TCCB ngày 25/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 4377/QĐ-BNN-HTQT ngày 11/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt văn kiện phi dự án “Tăng cường năng lực và chia sẻ kinh nghiệm các mô hình đối tác công tư (PPP) phát triển nông nghiệp bền vững”, trong đó Bộ giao Trung tâm Khuyến nông Quốc gia (Trung tâm) là chủ phi dự án;

Căn cứ Quyết định số 5785/QĐ-BNN-TC ngày 26/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể và phê duyệt dự toán chi tiết năm 2024 thực hiện dự án “Tăng cường năng lực và chia sẻ kinh nghiệm các mô hình đối tác công tư (PPP) phát triển nông nghiệp bền vững” sử dụng nguồn viện trợ của Tập đoàn Pepsico tài trợ thông qua Tổ chức Care;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-KN-KHTC ngày 06/02/2024 của Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia giao nhiệm vụ thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 125/QĐ-KN-HTQT ngày 31/5/2024 của Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phê duyệt phân bổ nội dung, kinh phí và đơn vị thực hiện phi dự án sử dụng nguồn viện trợ năm 2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tư vấn và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều khoản tham chiếu (TOR) cho vị trí chuyên gia tư vấn thuộc phi dự án “Tăng cường năng lực và chia sẻ kinh nghiệm các mô hình đối tác công tư (PPP) phát triển nông nghiệp bền vững”, cụ thể:

- Tư vấn thực hiện nghiên cứu chuỗi giá trị nông sản xuất khẩu “Đánh giá nhanh hiện trạng chuyển đổi số trong chuỗi giá trị rau ở khu vực miền Bắc của Việt Nam” (*Chi tiết theo phụ lục 1*).

- Tư vấn thực hiện nghiên cứu rà soát hiện trạng ngành rau quả Việt Nam “Các công nghệ và đổi mới đã và đang sử dụng, xây dựng báo cáo và clip tài liệu” (*Chi tiết theo phụ lục 2*).

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1, Phòng Tư vấn và Hợp tác quốc tế chủ trì, hướng dẫn và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyển chọn chuyên gia tư vấn theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Tổ chức, Hành chính. Trưởng phòng Tư vấn và Hợp tác quốc tế, Trưởng phòng Kế hoạch, Tài chính và Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Trung tâm chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HTQT.

GIÁM ĐỐC

Lê Quốc Thanh

Phụ lục 1: ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU (TOR)**DÙNG CHO HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ**

Nghiên cứu chuỗi giá trị nông sản xuất khẩu “Đánh giá nhanh hiện trạng chuyển đổi số trong chuỗi giá trị rau ở khu vực miền Bắc của Việt Nam”

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-KN-HTQT ngày tháng 9 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia)

VỊ TRÍ TƯ VẤN: Chuyên gia tư vấn thực hiện Nghiên cứu chuỗi giá trị nông sản xuất khẩu “Đánh giá nhanh hiện trạng chuyển đổi số trong chuỗi giá trị rau ở khu vực miền Bắc của Việt Nam”

1) GIỚI THIỆU CHUNG

Ngành hàng rau đã và đóng vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp của Việt Nam. Về sản xuất, Việt Nam có điều kiện tự nhiên rất thuận lợi cho sản xuất rau với 120 loại rau có nguồn gốc nhiệt đới, cận nhiệt đới và ôn đới. Cùng với những tiến bộ khoa học kỹ thuật, các loại rau có thể được sản xuất quanh năm để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, phục vụ nhu cầu của người tiêu dùng, gia công xuất khẩu. Sản xuất rau có xu hướng mở rộng cả về diện tích và sản lượng. Hiện diện tích trồng rau quả của Việt Nam chiếm tỷ trọng lớn trên diện tích đất canh tác. Năm 2022, diện tích rau cả nước đạt 988,7 nghìn ha, sản lượng đạt trên 18 triệu tấn. Trong đó, khu vực các tỉnh miền bắc chiếm hơn 32% diện tích sản xuất rau cả nước. Về thương mại, 90% sản lượng rau được dùng cho tiêu thụ nội địa, và khoảng 10% được dành cho xuất khẩu. Đồng thời, rau quả cũng là một trong 3 ngành hàng nông sản xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. Tổng giá trị xuất khẩu rau quả của Việt Nam tăng trung bình 16,6%/năm trong giai đoạn 2011-2022, từ 622,6 triệu USD năm 2011 tăng lên 3,4 tỷ USD năm 2022, trong đó, các loại rau củ chiếm khoảng 13% tổng giá trị xuất khẩu rau quả.

Hiện nay nhu cầu thị trường đối với ngành hàng rau ngày càng cao, người tiêu dùng mong muốn được sử dụng các sản phẩm sạch, đảm bảo tiêu chí an toàn thực phẩm, có truy suất nguồn gốc. Tuy nhiên, ngành rau vẫn đang đối mặt với nhiều tồn tại, hạn chế như sản lượng thấp, tỷ lệ chế biến còn hạn chế, tổn thất sau thu hoạch cao, giá trị gia tăng cho người sản xuất còn thấp. Đến nay, 76,2% rau quả xuất khẩu chưa qua chế biến; việc tiêu thụ vẫn ở dạng tươi hoặc sơ chế bảo quản là chủ yếu, tổn thất sau thu hoạch còn cao, khoảng trên 20%.

Những năm gần đây Chính phủ Việt nam đã nỗ lực để tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng tăng giá trị và phát triển vững. Trong đó, chuyển đổi số được coi là một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao giá trị và chất lượng cho các sản phẩm nông nghiệp của Việt Nam. Ngành nông nghiệp nói chung và ngành rau nói riêng cũng đã dần chuyển từ canh tác truyền thống sang ứng dụng công nghệ cao. Nhiều công nghệ tiên tiến đã được nông dân và nhà sản xuất áp dụng

trong canh tác như phần mềm dự báo thời tiết, thiết bị quan trắc chất lượng đất, nước, hệ thống giám sát dịch hại; hệ thống truy xuất nguồn gốc sử dụng mã QR, khối chuỗi (blockchain) cho các sản phẩm được chứng nhận, v.v. Tuy nhiên, việc ứng dụng các giải pháp công nghệ trong sản xuất còn khá hạn chế, mới giới hạn trong phạm vi một số mô hình thí điểm.

Từ thực tiễn nêu trên, rất cần thiết khi thực hiện một nghiên cứu về đánh giá hiện trạng chuyển đổi số trong chuỗi giá trị rau tại khu vực miền Bắc của Việt Nam. Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp một bức tranh tổng thể về hiện trạng ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ thông minh, ứng dụng chuyển đổi số của các tác nhân trong chuỗi giá trị rau tại khu vực miền ở Việt Nam, trong đó phân tích những thành tựu, những điểm mạnh, đồng thời đánh giá những khó khăn, hạn chế, và thách thức trong việc ứng dụng các giải pháp công nghệ trong sản xuất, xuất phân phối, tiêu thụ rau. Trên cơ sở đó, nghiên cứu sẽ đề xuất cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ ngành liên quan một số giải pháp nâng cao năng lực chuyển đổi số cho các tác nhân tham gia chuỗi giá trị rau góp phần đạt các mục tiêu về chuyển đổi số và tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

2) MỤC TIÊU CỦA TƯ VẤN

- Đánh giá hiện trạng chuyển đổi số và ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin trong chuỗi giá trị rau tại khu vực miền Bắc ở Việt Nam.

- Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức trong việc ứng dụng công nghệ thông tin của các tác nhân chính trong chuỗi giá trị rau, dưới lăng kính về sự khác biệt giữa nam giới và phụ nữ, tại khu vực miền Bắc.

- Đề xuất giải pháp tăng cường hiệu quả chuyển đổi số, có tính đến yếu tố giới, trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau ở Việt Nam.

3) PHẠM VI CÔNG VIỆC VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Chuyên gia tư vấn được lựa chọn sẽ thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- i) Thu thập thông tin, nghiên cứu tài liệu, đánh giá, tổng hợp về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau khu vực miền Bắc của Việt Nam;
- ii) Nghiên cứu một số trường hợp điển hình về ứng dụng công nghệ cao và các giải pháp của chuỗi giá trị rau tại khu vực phía Bắc của Việt Nam (Bao gồm cả thời gian thực địa);
- iii) Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp chính nhằm nâng cao hiệu quả chuyển đổi số và năng lực chuyển đổi số của các tác nhân chính tham gia trong chuỗi giá trị rau tại khu vực miền Bắc nói riêng và Việt Nam nói chung;
- iv) Hoàn thiện báo cáo, tham gia trình bày và tổ chức hội thảo.

4) THỜI GIAN TƯ VẤN, ĐỊA ĐIỂM LÀM VIỆC

Thời gian làm việc: 4 tháng, từ tháng 9/2024 đến tháng 12/2024.

Tiến độ: Bàn giao sản phẩm dự kiến trước ngày 25/12/2024.

Địa điểm làm việc: Hà Nội và các tỉnh phía Bắc.

5) SẢN PHẨM CUỐI CÙNG

Sản phẩm cuối cùng của nhiệm vụ là 01 báo cáo về Đánh giá nhanh hiện trạng chuyển đổi số trong chuỗi giá trị rau Việt Nam; 01 báo cáo tóm tắt về đề xuất chính sách về nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong chuỗi giá trị rau ở Việt Nam.

6) ĐIỀU KHOẢN GIÁM SÁT, RÀ SOÁT, QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

Chuyên gia tư vấn sẽ báo cáo lên Trung tâm Khuyến nông Quốc gia - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Điều phối hoạt động thuộc phạm vi nhiệm vụ này do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đảm nhiệm.

Ngôn ngữ làm việc là tiếng Việt và tiếng Anh. Toàn bộ sản phẩm đầy đủ và cuối cùng của hoạt động tư vấn sẽ được thực hiện bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

7) YÊU CẦU VỀ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

Tiêu chí đánh giá và lựa chọn chuyên gia tư vấn bao gồm:

- Trình độ Đại học, Thạc sĩ hoặc Tiến sĩ, chuyên ngành nông nghiệp, kinh tế, phát triển nông thôn, hoặc các ngành có liên quan;

- Tối thiểu 8 năm (đối với Thạc sĩ) hoặc 15 năm (đối với Đại học) kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, kinh tế nông nghiệp, phát triển nông thôn, phân tích chuỗi giá trị, phân tích hệ thống thực phẩm, đổi mới sáng tạo, phát triển cộng đồng;

- Có kinh nghiệm làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp, các viện nghiên cứu;

- Có khả năng phân tích, tổng hợp, giải trình và tiếp thu những ý kiến góp ý cho báo cáo;

- Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả;

- Làm việc hiệu quả trong khuôn khổ thời gian ngắn;

- Thông thạo các kỹ năng vi tính văn phòng, viết báo cáo súc tích, rõ ràng.

8) HỖ TRỢ HÀNH CHÍNH

Chuyên gia tư vấn cần thực hiện toàn bộ nhiệm vụ cần thiết và hoàn thành các sản phẩm đã thỏa thuận. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cung cấp các tài liệu có liên quan, đồng thời hỗ trợ giới thiệu chính thức với các bên liên quan mà chuyên gia cần gặp mặt.

9) THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

Định mức áp dụng theo định mức của tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam.

Thời gian rà soát/chấp nhận các sản phẩm đầu ra trước khi tiến hành thanh toán là 10 ngày làm việc.

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tiến hành thanh toán cho chuyên gia tư vấn thành 02 đợt trên cơ sở chấp nhận các sản phẩm đầu ra liệt kê trong điều khoản tham chiếu, cụ thể như sau:

- Đợt 1: Bên A sẽ tạm ứng trước cho Bên B 50% tổng giá trị hợp đồng ngay sau khi hai bên ký hợp đồng.

- Đợt 2: Bên A sẽ thanh toán 50% giá trị hợp đồng còn lại sau khi Bên B hoàn thành công việc và nộp đầy đủ các tài liệu sau:

+ Báo cáo kỹ thuật.

+ Chứng từ quyết toán hợp lệ theo quy định của Hợp đồng.

+ Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (mẫu số 08a).

+ Phụ lục hợp đồng theo thực tế thanh toán thực hiện.

+ Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

- Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân 10% của chuyên gia tư vấn theo quy định.

10) YÊU CẦU TƯ VẤN LÀM VIỆC TẠI VĂN PHÒNG

Không yêu cầu tư vấn có mặt tại Văn phòng.

11) THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Tư vấn và Hợp tác quốc tế - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội.

Phụ lục 2: ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU (TOR)**DÙNG CHO HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ****Nghiên cứu rà soát hiện trạng ngành Rau quả Việt Nam “Các công nghệ và đổi mới đã và đang sử dụng, xây dựng báo cáo và clip tài liệu”**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-KN-HTQT ngày tháng 9 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia)

VỊ TRÍ TƯ VẤN: Chuyên gia tư vấn thực hiện Nghiên cứu rà soát hiện trạng ngành Rau quả Việt Nam “Các công nghệ và đổi mới đã và đang sử dụng, xây dựng báo cáo và clip tài liệu”

1) GIỚI THIỆU CHUNG

Ngành hàng rau đã và đóng vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp của Việt Nam. Về sản xuất, Việt Nam có điều kiện tự nhiên rất thuận lợi cho sản xuất rau với 120 loại rau có nguồn gốc nhiệt đới, cận nhiệt đới và ôn đới. Cùng với những tiến bộ khoa học kỹ thuật, các loại rau có thể được sản xuất quanh năm để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, phục vụ nhu cầu của người tiêu dùng, gia công xuất khẩu. Sản xuất rau có xu hướng mở rộng cả về diện tích và sản lượng. Hiện diện tích trồng rau quả của Việt Nam chiếm tỷ trọng lớn trên diện tích đất canh tác. Năm 2022, diện tích rau cả nước đạt 988,7 nghìn ha, sản lượng đạt trên 18 triệu tấn. Trong đó, khu vực các tỉnh miền bắc chiếm hơn 32% diện tích sản xuất rau cả nước. Về thương mại, 90% sản lượng rau được dùng cho tiêu thụ nội địa, và khoảng 10% được dành cho xuất khẩu. Đồng thời, rau quả cũng là một trong 3 ngành hàng nông sản xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. Tổng giá trị xuất khẩu rau quả của Việt Nam tăng trung bình 16,6%/năm trong giai đoạn 2011-2022, từ 622,6 triệu USD năm 2011 tăng lên 3,4 tỷ USD năm 2022, trong đó, các loại rau củ chiếm khoảng 13% tổng giá trị xuất khẩu rau quả.

Hiện nay nhu cầu thị trường đối với ngành hàng rau ngày càng cao, người tiêu dùng mong muốn được sử dụng các sản phẩm sạch, đảm bảo tiêu chí an toàn thực phẩm, có truy suất nguồn gốc. Tuy nhiên, ngành rau vẫn đang đối mặt với nhiều tồn tại, hạn chế như sản lượng thấp, tỷ lệ chế biến còn hạn chế, tổn thất sau thu hoạch cao, giá trị gia tăng cho người sản xuất còn thấp. Đến nay, 76,2% rau quả xuất khẩu chưa qua chế biến; việc tiêu thụ vẫn ở dạng tươi hoặc sơ chế bảo quản là chủ yếu, tổn thất sau thu hoạch còn cao, khoảng trên 20%.

Những năm gần đây Chính phủ Việt nam đã nỗ lực để tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng tăng giá trị và phát triển vững. Trong đó, chuyển đổi số được coi là một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao giá trị và chất lượng cho các sản phẩm nông nghiệp của Việt Nam. Ngành nông nghiệp nói chung và ngành rau nói riêng cũng đã dần chuyển từ canh tác truyền thống sang ứng dụng công nghệ cao. Nhiều công nghệ tiên tiến đã được nông dân và nhà sản xuất áp dụng trong canh tác như phần mềm dự báo thời tiết, thiết bị quan trắc chất lượng đất,

nước, hệ thống giám sát dịch hại; hệ thống truy xuất nguồn gốc sử dụng mã QR, khối chuỗi (blockchain) cho các sản phẩm được chứng nhận, v.v. Tuy nhiên, việc ứng dụng các giải pháp công nghệ trong sản xuất còn khá hạn chế, mới giới hạn trong phạm vi một số mô hình thí điểm.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, trong thời gian qua việc áp dụng khoa học công nghệ ngành rau quả cũng có những khó khăn nhất định. Nhằm làm rõ hơn những cơ hội, thách công nghệ và đổi mới công nghệ ngành rau quả sẽ rất cần thiết khi thực hiện một nghiên cứu rà soát hiện trạng ngành Rau quả Việt Nam. Báo cáo sẽ tổng quan các công nghệ và đổi mới đã và đang sử dụng tính đến thời điểm hiện nay trong bối cảnh đổi mới sáng tạo đang là xu thế được quan tâm hàng đầu.

2) MỤC TIÊU CỦA TƯ VẤN

- Thực hiện phỏng vấn nhằm tìm hiểu một số thách thức chính gặp phải trong từng phân khúc của chuỗi giá trị rau quả;

- Tổng quan về các cải tiến và công nghệ hiện có được sử dụng trong ngành rau quả;

- Nghiên cứu điển hình về các giải pháp/mô hình đổi mới hiệu quả trong chuỗi giá trị rau quả ở Việt Nam.

3) PHẠM VI CÔNG VIỆC VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Chuyên gia tư vấn được lựa chọn sẽ thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- v) Thu thập thông tin, nghiên cứu tài liệu, đánh giá, tổng hợp nghiên cứu thực trạng phát triển ngành rau quả Việt Nam;
- vi) Nghiên cứu một số mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thích ứng với biến đổi khí hậu/giảm phát thải đối với rau quả ở phía bắc việt nam
- vii) Hoàn thiện báo cáo, xây dựng clip tài liệu.

4) THỜI GIAN TƯ VẤN, ĐỊA ĐIỂM LÀM VIỆC

Thời gian làm việc: 4 tháng, từ tháng 9/2024 đến tháng 12/2024.

Tiến độ: Bàn giao sản phẩm dự kiến trước ngày 25/12/2024.

Địa điểm làm việc: Hà Nội và các tỉnh phía Bắc.

5) SẢN PHẨM CUỐI CÙNG

Sản phẩm cuối cùng của nhiệm vụ là 01 báo cáo về hiện trạng ngành rau quả Việt Nam (Các công nghệ và đổi mới đã và đang sử dụng); 01 clip tài liệu.

6) ĐIỀU KHOẢN GIÁM SÁT, RÀ SOÁT, QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

Chuyên gia tư vấn sẽ báo cáo lên Trung tâm Khuyến nông Quốc gia - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Điều phối hoạt động thuộc phạm vi nhiệm vụ này do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đảm nhiệm.

Ngôn ngữ làm việc là tiếng Việt và tiếng Anh. Toàn bộ sản phẩm đầy đủ và cuối cùng của hoạt động tư vấn sẽ được thực hiện bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

7) YÊU CẦU VỀ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

Tiêu chí đánh giá và lựa chọn chuyên gia tư vấn bao gồm:

- Trình độ Đại học, Thạc sĩ hoặc Tiến sĩ, chuyên ngành nông nghiệp, kinh tế, phát triển nông thôn, hoặc các ngành có liên quan;
- Tối thiểu 8 năm (đối với Thạc sĩ) hoặc 15 năm (đối với Đại học) kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, kinh tế nông nghiệp, phát triển nông thôn, phân tích chuỗi giá trị, phân tích hệ thống thực phẩm, đổi mới sáng tạo, phát triển cộng đồng.
- Có kinh nghiệm làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp, các viện nghiên cứu;
- Có khả năng phân tích, tổng hợp, giải trình và tiếp thu những ý kiến góp ý cho báo cáo;
- Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả;
- Làm việc hiệu quả trong khuôn khổ thời gian ngắn;
- Thông thạo các kỹ năng vi tính văn phòng, soạn báo cáo súc tích và rõ ràng.

8) HỖ TRỢ HÀNH CHÍNH

Chuyên gia tư vấn cần thực hiện toàn bộ nhiệm vụ cần thiết và hoàn thành các sản phẩm đã thỏa thuận. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cung cấp các tài liệu có liên quan, đồng thời hỗ trợ giới thiệu chính thức với các bên liên quan mà chuyên gia cần gặp mặt.

9) THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

Định mức áp dụng: Theo định mức của tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam.

Thời gian rà soát/chấp nhận các sản phẩm đầu ra trước khi tiến hành thanh toán là 10 ngày làm việc.

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tiến hành thanh toán cho chuyên gia tư vấn thành hai đợt trên cơ sở chấp nhận các sản phẩm đầu ra liệt kê trong điều khoản tham chiếu, cụ thể như sau:

- Đợt 1: Bên A sẽ tạm ứng trước cho Bên B 50% tổng giá trị hợp đồng ngay sau khi hai bên ký hợp đồng.
- Đợt 2: Bên A sẽ thanh toán 50% giá trị hợp đồng còn lại sau khi Bên B hoàn thành công việc và nộp đầy đủ các tài liệu sau:
 - + Báo cáo kỹ thuật.
 - + Chứng từ quyết toán hợp lệ theo quy định của Hợp đồng.
 - + Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (mẫu số 08a).

- + Phụ lục hợp đồng theo thực tế thanh toán thực hiện.
- + Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.
- Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân 10% của chuyên gia tư vấn theo quy định.

10) YÊU CẦU TƯ VẤN LÀM VIỆC TẠI VĂN PHÒNG

Không yêu cầu tư vấn có mặt tại Văn phòng.

11) THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Tư vấn và Hợp tác quốc tế - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội.